

TRẮC NGHIỆM LÝ THUYẾT THỐNG KÊ

Đề số 2:

Câu 1: Nếu tính chỉ số không gian về số lượng hàng hóa tiêu thụ trên 2 thị trường A và B, quyền số có thể là:

- Giá cả từng mặt hàng ở thị trường A hoặc B.
- Giá cả bình quân của từng mặt hàng chung cho hai thị trường
- Giá bình quân cho từng thị trường
- B và c đều đúng

Câu 2: Công thức bình quân cộng dùng tính trong trường hợp:

- Các lượng biến có quan hệ tổng
- Từ dãy số phân phối
- Từ các số bình quân tổ
- A, b, c đều đúng

Câu 3: Sau khi phân tổ thống kê

- Các đơn vị cá biệt có đặc điểm giống nhau theo công thức phân tổ được đưa vào 1 tổ
- Các đơn vị có đặc điểm khác nhau theo tiêu thức phân tổ được đưa vào các tổ khác nhau
- Giữa các tổ có tính chất khác nhau
- Tất cả đều đúng

Câu 4: Thời gian lao động hao phí để sản xuất 1 sản phẩm C của ba phân xưởng lần lượt là 6h, 6h30', 6h 10'. Để tính time lao động hao phí trung bình sản xuất sản phẩm C bằng công thức số bình quân đơn giản phải có điều kiện là:

- Tổng số time lao động hao phí của 3 xưởng bằng nhau
- Khối lượng sx của sp C của 3 PX bằng nhau
- Số công nhân sản xuất của 3 PX bằng nhau
- 3 câu trên đều sai

Câu 5: Có số liệu của xí nghiệp A bao gồm hai PX cùng SX 1 loại SP trong 6 tháng đầu năm 2005 như sau:

Quý	PX 1		PX2	
	Giá thành đvị(đ/sp)	Chi Phí SX(trđ)	Giá thành đvị	CPhí SX
	40.000	120	37.000	3.840
	42.000	147	40.000	4.160

Như vậy giá thành bình quân trong 6 tháng đầu năm 2002 của PX 1 là: (đ/sp)

- 41 110,67
- 41 000,25
- 41 076,92
- a) b) c) sai

Câu 6: Với tài liệu câu 5. Giá thành bình quân chung của XN A trong 6 tháng đầu năm là: (đ/sp)

- 39 688,28
- 39 930,85
- 39 820,07
- 3 câu đều sai

Câu 7: Trong kì nghiên cứu, tại công ty A, so với kì gốc CP sản xuất tăng 22%, số công nhân tăng 10%, năng suất lao động tăng 25%, vậy giá thành SP giảm (%)

- 11,90
- 11,27
- 12,65
- 13,71

Câu 8: Có tài liệu về tình hình tiêu thụ tại 2 chợ trong tháng 3/2002 như sau:

mặt hàng	chợ A		Chợ B	
	Giá bán (1000đ/đvị hàng)	Lượng tiêu thụ	Giá bán (1000đ/đvị hàng)	Lượng tiêu thụ
X (kg)	22	500	22,8	450
Y (m)	40	2 100	52	1900

Chỉ số chung về giá cả chợ B so với chợ A là (%)

- 126,95
- 132,64
- 140,25
- 150,25

Câu 9: Có số liệu về năng suất lao động của một đội bốc xếp như sau:

Năng suất lao động (tấn/ người)	Số công nhân(người)
< 500	45
500 – 600	100
600 – 700	750
700 – 800	620
>= 800	200

Số trung vị về năng suất lao động là (tấn/ ng)

- 710
- 659
- 695
- 670

Câu 10: Từ tài liệu câu 9, phương sai về năng suất lao động :

- 7800,26
- 7570,32
- 7234,25
- 7932,15

Câu 11: Tại quốc gia A, so với năm 2001, GDP năm 2002 của các ngành khai thác tăng 4%, các ngành chế biến tăng 3%, dịch vụ tăng 10%. Biết rằng GDP 2001, GDP các ngành khai thác chiếm tỷ trọng 30% , chế biến chiếm 60%, dịch vụ chiếm 10%. Như vậy GDP quốc gia A năm 2002 so với 2001 bằng (%)

- 107
- 104
- 106
- 105

Câu 12: Kết quả câu 11 là loại số:

- Số tương đối
- Số tuyệt đối
- chỉ số
- a) c) đúng

Câu 13: Tại cảng X có 2 đội bốc xếp. Trong tháng 3/2002, sản lượng bốc xếp đội 1 là 800000 tấn, đội 2 là 1800000 tấn. Số công nhân đội 1 tháng 4/2002 là 60 người, tăng

20% so với tháng 3. Số công nhân đội 2 tháng 4/2002 là 140 người, tăng 40% so với tháng 3. Năng suất lao động bốc xếp bình quân của cảng X tháng 4 so với tháng 3 tăng 20%. Như vậy do biến động của bản thân năng suất lao động làm cho năng suất lao động bình quân tăng : (tấn/người)

- a. 9500
- b. 3400
- c. 9700
- d. 9600

Câu 14: Với tài liệu câu 13, do biến động của năng suất lao động bình quân làm cho sản lượng bốc xếp của cảng X tăng:(tấn)

- a. 752 314
- b. 702 345
- c. 693 334
- d. 650 424

Câu 15: Với tài liệu câu 13, do biến động của tổng nhân công bốc xếp làm cho sản lượng bốc xếp của cảng X tăng (%)

- a. 40,25
- b. 35,33
- c. 33,33
- d. 44,44

Câu 16: Trong một xí nghiệp dệt lưới có 1000 công nhân, người ta chọn 100 công nhân theo phương pháp chọn ngẫu nhiên đơn thuần hoàn lại. Kết quả điều tra năng suất lao động trên tổng thể mẫu như sau:

Năng suất ldộng (m/người)	Số công nhân (người)
< 40	20
40 – 50	30
50 – 60	35
>= 60	15

Với độ tin cậy 95% năng suất lao động bình quân của 1000 công nhân nằm trong khoảng:(m)

- a. 47,59 – 51,41
- b. 46,74 - 50,42
- c. 47,94 – 51,32
- d. 49,5 – 51,36

Câu 17:Có tài liệu về doanh số của một cửa hàng qua các năm như sau:

Năm	1997	1998	1999	2000	2001	2002
Doanh số	400	460	520	560	600	650

Dự đoán doanh số năm 2003 và 2005 theo phương pháp ngoại suy hàm xu thế là (trđ)

- a. 799,25 và 856,45
- b. 755,58 và 823,44
- c. 722,15 và 812,24
- d. 702,68 và 800,40

Câu 18: Năm 2000 huyện đạt số lượng lúa 450000 tấn. Theo kế hoạch năm 2005 huyện này phấn đấu đạt sản lượng cao hơn so với năm 2000 là 15%. Năm 2002 huyện Y đạt sản lượng lúa 497 000 tấn. Để năm 2005 huyện Y đạt vượt k.hoạch slượng lúa 2% thì trong

những năm còn lại của kế hoạch, tốc độ phát triển trung bình năm phải là(%) (lấy 2 số thập phân)

- a. 102,03
- b. 103,40
- c. 100,69
- d. 101,36

Câu 19: Năm 2002 công ty chăn nuôi A đặt kế hoạch hạ chi phí thức ăn cho 1kg tăng trọng của ja súc 1,5% so với 2001. Thực tế năm 2002 công ty hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu 0,6%. Như vậy so với 2001 chi phí thức ăn cho 1kg tăng trọng ja súc của công ty năm 2002 bằng: (%)

- a. 99,09
- b. 97,91
- c. 100,91
- d. 97,90

Câu 20: Công ty xuất nhập khẩu B mua cà phê hạt vào tháng 5, lúc đó giá đã tăng so với tháng 4 là 1,2%. Nhưng do công ty mua khối lượng lớn nên được giảm giá 0,5%. Như vậy giá mua thực của công ty tháng 5 so với tháng 4 bằng (%):

- a. 100,70
- b. 101,71
- c. 99,29
- d. 100,69

Câu 21: Nghiên cứu tình hình sử dụng thời gian tự nghiên cứu ngoài giờ lên lớp của sinh viên trường UEH. Lấy một mẫu ngẫu nhiên 400 sinh viên (có hoàn lại) để phỏng vấn và thu được kết quả như sau:

Số giờ tự nghiên cứu trong ngày	1,0 – 1,5	1,5 – 2,0	2,0 – 2,5	2,5 – 3,0	3,0 – 3,5	$\geq 3,5$
số sinh viên	51	58	143	76	44	28

Với dãy số phân phối trên hãy cho biết:

- a. pp đối xứng
- b. pp lệch trái
- c. pp lệch phải
- d. không khẳng định được

Câu 22: Với tài liệu câu 21, SV có số giờ tự nghiên cứu trong ngày trung bình với độ tin cậy 95% nằm trong khoảng:

- a. 2,29 – 2,43
- b. 2,39 – 2,52
- c. 2,19 – 2,32
- d. 2,49 – 2,62

Câu 23: Với tài liệu câu 21, sinh viên có số giờ tự nghiên cứu trong ngày của sinh viên dưới 2h là lười. Với độ tin cậy 95%. Tỷ lệ sinh viên lười của trường nằm trong khoảng (%)

- a. 23,16 – 29,25
- b. 22,89 – 31,61
- c. 24,12 – 26,18

d. 22,05 – 34,15

Câu 24: Sản lượng điện tiêu thụ tại TP X có biến động thời vụ. Từ tài liệu thu thập hàng tháng trong thời kỳ 1998 – 2002, tính được các chỉ số thời vụ như sau(%):

tháng	1	2	3	4	5	7	8	9	10	11	12
%	102	103	102	105	105	97	95	95	96	103	102

Như vậy chỉ số thời vụ của tháng 6 bằng (%)

- a. 95
- b. 94
- c. 97
- d. 96

Câu 25: Phân xưởng mộc có X có 2 tổ công nhân, mỗi tổ có 10 người làm việc độc lập.

Tổ 1 đóng ghế, tổ 2 đóng bàn. Mức năng suất của công nhân trong tháng như sau:

Tổ 1 (Số ghế/CN): 10, 13, 15, 12, 13, 14, 17, 16, 11, 10

Tổ 2 (số bàn/CN) : 5, 7, 4, 5, 8, 6, 7, 5, 4, 6

Dùng độ lệch chuẩn để so sánh độ biến thiên về NSLĐ giữa 2 tổ ta có kết luận như sau:

- a. $\sigma_1 > \sigma_2$
- b. $\sigma_1 < \sigma_2$
- c. $\sigma_1 = \sigma_2$
- d. Không xác định

ĐÁP ÁN

1-5	B	D	D	B	C
6-10	A	B	A	C	B
11-15	B	D	B	A(??)	C
16-20	A	D	B	A	A
21-25	C	A	B	A	D

Bạn nào tải về coi thì phải bấm nút thanks cho mình đó! Nếu quên thì mau quay lại diễn đàn bấm đi nhé!!! Và nhớ giới thiệu diễn đàn ueh.vn cho bạn bè nữa! ueh.vn nơi có những con người đầy nhiệt huyết (như mình nè!!). Và nhớ có tài liệu gì hay thì chia sẻ cho mọi người nhé!!

Nếu hok sẽ thi rớt môn này đó nghen!!!! Hahahahaha ☺☺

Chúc các bạn học tốt!!! ^O^